

## KẾ HOẠCH

### **Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện chủ trương đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*chi tiết Phụ lục I kèm theo*), Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Bồi dưỡng tất cả cán bộ quản lý (CBQLGD), giáo viên (GV) tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Tỉnh về các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện CTGDPT 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi bắt đầu triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đối với từng cấp học.

### **2. Yêu cầu**

- Bảo đảm 100% CBQLGD, GV được tập huấn, bồi dưỡng và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi bắt đầu triển khai áp dụng CTGDPT 2018; 100% CBQLGD, GV tham gia bồi dưỡng đạt kết quả hoàn thành bồi dưỡng.

- Bảo đảm CBQLGD, GV phổ thông tham gia khóa bồi dưỡng với tinh thần tích cực, chủ động nghiên cứu, trao đổi với đồng nghiệp về các nội dung còn vướng mắc trong quá trình bồi dưỡng; tất cả CBQLGD, GV cốt cán tích cực hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động bồi dưỡng.

## **II. TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG**

### **1. Lộ trình bồi dưỡng triển khai CTGDPT 2018 giai đoạn 2021 - 2025**

a) *Bồi dưỡng đội ngũ cốt cán:* Theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

b) *Bồi dưỡng đại trà và tập huấn sách giáo khoa*

- Năm 2021:

+ Tổ chức bồi dưỡng đại trà cho CBQLGD, GV Mô đun 2, 3, 4, 5, 9.

+ Tổ chức hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 2, 6 và tập huấn sách giáo khoa lớp 2, 6 sau khi được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt danh mục.

- Năm 2022:

+ Tổ chức bồi dưỡng đại trà cho CBQLGD, GV các Mô đun tiếp theo theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tổ chức hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 3, 7, 10 và tập huấn sách giáo khoa lớp 3, 7, 10 sau khi được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt danh mục.

- Năm 2023:

+ Tổ chức bồi dưỡng đại trà cho CBQLGD, GV các Mô đun tiếp theo theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tổ chức hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 4, 8, 11 và tập huấn sách giáo khoa lớp 4, 8, 11 sau khi được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt danh mục.

- Năm 2024:

+ Tập huấn lại cho CBQLGD, GV.

+ Tổ chức hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 5, 9, 12 và tập huấn sách giáo khoa lớp 5, 9, 12 sau khi được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt danh mục.

- Năm 2025:

+ Tập huấn lại cho CBQLGD, GV.

+ Tổ chức hội thảo, hội nghị đánh giá sơ bộ việc triển khai CTGDPT 2018 tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

## **2. Đối tượng bồi dưỡng, thời gian bồi dưỡng**

### *a) Đối tượng bồi dưỡng*

- Tập huấn các mô đun: Tất cả CBQLGD, GV tại các cơ sở giáo dục phổ thông (*trừ GV dạy môn Tiếng Anh và GV dạy môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh*).

- Tập huấn sách giáo khoa: Tất cả CBQLGD, GV tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

### *b) Thời gian bồi dưỡng*

- Theo lộ trình đổi mới CTGDPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong giai đoạn và từng năm, tùy vào điều kiện thực tế, Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định việc tổ chức việc bồi dưỡng CTGDPT 2018.

### **III. KINH PHÍ**

#### **1. Khái toán kinh phí**

Kinh phí tổ chức bồi dưỡng CBQLGD, GV triển khai thực hiện CTGDPT 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 là 22.960 triệu đồng (*Hai mươi hai tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng*), cụ thể:

- Năm 2021: 11.539 triệu đồng.
- Năm 2022: 5.527 triệu đồng.
- Năm 2023: 3.346 triệu đồng.
- Năm 2024: 1.798 triệu đồng
- Năm 2025: 750 triệu đồng.

*(Chi tiết Phụ lục II, III kèm theo)*

#### **2. Nguồn kinh phí**

- Đối với năm 2021, số tiền 11.539 triệu đồng, trong đó:
  - + Cấp tỉnh: 1.405 triệu đồng, sử dụng từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã giao đầu năm 2021 cho Sở GDĐT quản lý.
  - + Cấp huyện: 10.134 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu cho huyện, thành phố từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2021 cấp tỉnh chưa phân bổ.
- Từ năm 2022 trở đi, bố trí vào dự toán hằng năm của đơn vị.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Giáo dục Đào tạo**

- Căn cứ Kế hoạch này, hằng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể để triển khai thực hiện; triển khai phổ biến kế hoạch bồi dưỡng CBQLGD, GV của Bộ Giáo dục và Đào tạo; lựa chọn đội ngũ CBQLGD, GV cốt cán tham dự bồi dưỡng theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí ngân sách Nhà nước hằng năm để thực hiện kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CBQLGD, GV thực hiện CTGDPT 2018; quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng theo quy định.

- Tổ chức quản lý, đánh giá hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng CBQLGD, GV trên địa bàn Tỉnh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

**2. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí ngân sách Nhà nước hằng năm để thực hiện kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CBQLGD và GV thực hiện CTGDPT 2018.

### **3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng và theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở CBQLGD, GV trên địa bàn tham gia các lớp học bồi dưỡng đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025. Yêu cầu các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và hiệu quả./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT (b/c);
- Như Mục IV;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX. Thg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Tấn Bửu**

**Phụ lục I**  
**CÁC VĂN BẢN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2021  
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

- Kế hoạch số 270/KH-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;
- Kế hoạch số 212/KH-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Tổ chức bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2019;
- Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chi tiết các hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2019;
- Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn và tổ chức tập huấn cho giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán;
- Công văn 4602/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 8 năm 2019;
- Kế hoạch số 37/KH-BGDĐT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông, giảng viên sư phạm, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt năm 2021;
- Công văn số 1135/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**Phụ lục II**  
**TỔNG HỢP KINH PHÍ TẬP HUẤN BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2021*  
*của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Đơn vị	CỘNG	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>22.960</b>	<b>11.539</b>	<b>5.527</b>	<b>3.346</b>	<b>1.798</b>	<b>750</b>
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>3.897</b>	<b>1.405</b>	<b>748</b>	<b>485</b>	<b>509</b>	<b>750</b>
	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.897	1405	748	485	509	750
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>19.063</b>	<b>10.134</b>	<b>4.779</b>	<b>2.861</b>	<b>1.289</b>	<b>-</b>
1	Huyện Tân Hồng	1.570	836	399	233	102	-
2	Huyện Hồng Ngự	1.578	845	398	233	102	-
3	TP Hồng Ngự	1.558	845	398	223	92	-
4	Huyện Tam Nông	1.598	846	399	242	111	-
5	Huyện Thanh Bình	1.578	846	399	232	101	-
6	TP. Cao Lãnh	1.618	845	398	253	122	-
7	Huyện Cao Lãnh	1.618	845	398	253	122	-
8	Huyện Tháp Mười	1.616	845	398	252	121	-
9	Huyện Lai Vung	1.579	846	398	233	102	-
10	Huyện Lấp Vò	1.596	845	398	242	111	-
11	TP Sa Đéc	1.575	844	398	232	101	-
12	Huyện Châu Thành	1.579	846	398	233	102	-



TT	Nội dung	Dự toán kinh phí thực hiện												Dự toán kinh phí thực hiện											
		Giai đoạn 2021 - 2025				Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025			
		Tổng cộng	Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT	Tổng cộng	Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT	Tổng cộng	Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT	Tổng cộng	Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT	Tổng cộng	Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT	Tổng cộng	Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT
	- TP Sa Đéc	1.167	1.048	119	-	744	655	89	-	292	262	30	-	131	131	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Huyện Châu Thành	1.168	1.048	120	-	745	655	90	-	292	262	30	-	131	131	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Tập huấn, hội thảo, hội nghị sách giáo khoa</b>	<b>5.058</b>	<b>3.413</b>	<b>1.642</b>	<b>-</b>	<b>1.205</b>	<b>857</b>	<b>348</b>	<b>-</b>	<b>1.275</b>	<b>852</b>	<b>420</b>	<b>-</b>	<b>1.289</b>	<b>852</b>	<b>437</b>	<b>-</b>	<b>1.289</b>	<b>852</b>	<b>437</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	- Huyện Tân Hồng	412	285	126	-	101	72	29	-	107	71	35	-	102	71	31	-	102	71	31	-	-	-	-	-
	- Huyện Hồng Ngự	410	284	126	-	100	71	29	-	106	71	35	-	102	71	31	-	102	71	31	-	-	-	-	-
	- TP Hồng Ngự	390	284	106	-	100	71	29	-	106	71	35	-	92	71	21	-	92	71	21	-	-	-	-	-
	- Huyện Tam Nông	430	285	144	-	101	72	29	-	107	71	35	-	111	71	40	-	111	71	40	-	-	-	-	-
	- Huyện Thanh Bình	410	285	124	-	101	72	29	-	107	71	35	-	101	71	30	-	101	71	30	-	-	-	-	-
	- TP. Cao Lãnh	450	284	166	-	100	71	29	-	106	71	35	-	122	71	51	-	122	71	51	-	-	-	-	-
	- Huyện Cao Lãnh	450	284	166	-	100	71	29	-	106	71	35	-	122	71	51	-	122	71	51	-	-	-	-	-
	- Huyện Tháp Mười	448	284	164	-	100	71	29	-	106	71	35	-	121	71	50	-	121	71	50	-	-	-	-	-
	- Huyện Lai Vung	411	285	126	-	101	72	29	-	106	71	35	-	102	71	31	-	102	71	31	-	-	-	-	-
	- Huyện Lập Vò	428	284	144	-	100	71	29	-	106	71	35	-	111	71	40	-	111	71	40	-	-	-	-	-
	- TP Sa Đéc	408	284	124	-	100	71	29	-	106	71	35	-	101	71	30	-	101	71	30	-	-	-	-	-
	- Huyện Châu Thành	411	285	126	-	101	72	29	-	106	71	35	-	102	71	31	-	102	71	31	-	-	-	-	-